

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Hòa ①

Môn học: Ngữ pháp (22430501)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	05	Ái	7.3	3.8	5.2
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	06	Anh	9.6	8.8	9.1
3	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	06	Anh	7.5	5.2	6.1
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	08	Bích	8.3	5.0	6.3
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	05	Chau	6.7	4.8	5.6
6	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	06	Chau	8.2	6.5	7.2
7	2123240029	Trần Hoàn Mỹ Chi	08/02/2005	CCQ2324A	07	Chi	7.1	3.8	5.1
8	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	08	My	9.4	8.4	8.8
9	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	09	Đức	6.8	4.1	5.2
10	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	06	Duy	8.2	4.8	6.2
11	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	07	Hà	8.3	7.4	7.8
12	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	08	Hang	5.2	3.0	3.9
13	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	07	Hue	8.2	4.3	5.9
14	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	05	Huy	6.0	3.1	4.3
15	2123240059	Huỳnh Thanh Huy	27/11/2005	CCQ2324B	05	Huy	6.6	3.2	4.6
16	2123240038	Nguyễn Quang Huy	25/01/2001	CCQ2324B			0.0		
17	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	07	Huy	7.2	6.5	6.8
18	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	06	Huyen	9.0	6.6	7.6
19	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	05	Khai	6.6	4.7	5.5
20	2123240039	Nguyễn Hoàng Khang	21/11/2004	CCQ2324B			0.0		
21	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	07	Minh	8.7	5.5	6.8
22	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A	07	My	8.6	6.3	7.2
23	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	08	Ngan	7.7	5.4	6.3
24	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	07	Ngan	6.5	4.4	5.2
25	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	08	Ngan	7.8	6.1	6.8
26	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	05	Ngoc	8.8	6.5	7.4
27	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	06	Nguyen	8.1	4.8	6.1
28	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	07	Nguyet	8.8	5.7	6.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Hòa

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430501)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 29

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240045	Danh Hữu	Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	06		8.8	7.5	8.0
30	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	05		8.8	7.7	8.1
31	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	06		7.0	6.5	6.7

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Hoà

Môn học: Ngữ pháp (22430501)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: ...25...

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	08	7.8	3.6	5.3
2	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	07	6.2	1.4	3.3
3	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	05	8.3	5.6	6.7
4	2123240010	Nguyễn Ngọc Phương	Như	11/10/1998	CCQ2324A		0.0	0	0
5	2120240073	Phạm Thị Bích	Nhung	27/01/1999	CCQ2024C	08	7.5	4.6	5.8
6	2123240043	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	26/01/2005	CCQ2324B		0.0	0	0
7	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B		0.0	0	0
8	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A	09	4.9	2.4	3.4
9	2123240037	Hà Thị Thuỳ	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	05	8.3	6.9	7.5
10	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	06	9.7	8.1	8.9
11	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	07	6.7	4.2	5.2
12	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	08	8.0	5.2	6.3
13	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	05	8.7	6.5	7.4
14	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	06	5.6	3.4	4.3
15	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	06	8.8	5.9	7.1
16	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	07	6.8	4.2	5.2
17	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	05	8.1	6.3	7.0
18	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	08	6.8	3.9	5.1
19	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	07	6.7	2.3	4.4
20	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	08	7.2	4.4	5.5
21	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	07	6.6	3.1	4.5
22	2123240044	Võ Thị Hồng	Thủy	24/11/1995	CCQ2324B		5.2	0	0
23	2123240015	Dương Ngọc Bảo	Trân	23/04/2005	CCQ2324A	05	6.0	3.3	4.4
24	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	06	8.7	3.6	5.6
25	2123240034	Nguyễn Đào	Trung	10/01/2004	CCQ2324B		0.0	0	0
26	2123240058	Nguyễn Vũ	Trưởng	30/04/1999	CCQ2324B	06	6.8	3.8	5.0
27	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B		0.0	0	0
28	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	05	6.8	3.9	5.1

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Hòa

Môn học: Ngữ pháp (22430501)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A	05		6.5	2.4	4.0
30	2123240123	Võ Hoàng Nhật	Uyên	08/05/2004	CCQ2324D			0.0	0	0
31	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	07		5.8	4.7	5.1
32	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	08		6.6	4.0	5.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Văn

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430502)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 31..

Số bài thi: ...31.....

Số tờ giấy thi: 31..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240067	Lương Thị Thúy Ái	30/09/2005	CCQ2324C	08		9.0	71	79
2	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C	05		8.0	50	62
3	2120240096	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	17/09/2002	CCQ2024D	06		5.3	48	50
4	2123240120	Nguyễn Quốc Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	07		7.8	76	77
5	2123240079	Phạm Thị Ngọc Diệp	20/03/2001	CCQ2324C	08		7.6	51	61
6	2123240077	Võ Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C	05		5.9	61	60
7	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C	06		6.7	53	59
8	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C	07		8.3	68	74
9	2123240113	Hoàng Thị Hồng Hà	25/04/2005	CCQ2324D	08		3.7	21	27
10	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	05		6.7	17	37
11	2123240098	Lê Thị Mỹ Hào	05/01/2005	CCQ2324D	06		4.3	19	29
12	2120240098	Nguyễn Thị Như Hào	25/08/2002	CCQ2024D	07		7.2	54	61
13	2120240100	Bùi Công Hậu	18/12/2002	CCQ2024D	08		6.6	52	58
14	2123240112	Nguyễn Thị Thuý Hương	08/05/2005	CCQ2324D	05		8.4	65	73
15	2122240202	Trần Thị Hường	08/03/2002	CCQ2224D	06		8.7	67	75
16	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C	07		6.5	69	67
17	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	08		6.3	49	55
18	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C	05		8.0	50	62
19	2123240104	Nguyễn Thị Kim Liễu	08/05/2005	CCQ2324D	06		6.6	46	54
20	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C	07		6.7	63	65
21	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C	08		6.0	49	53
22	2123240111	Trương Khánh Mai	16/11/2005	CCQ2324D			0.0	Cấm thi	
23	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C	06		5.7	45	50
24	2123240096	Trình Nguyễn Thuý My	07/10/2003	CCQ2324D	07		9.0	82	85
25	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C	08		5.0	41	45
26	2123240107	Trần Thị Kim Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	05		8.1	83	82
27	2123240097	Trần Tuyết Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	06		7.9	31	50
28	2123240099	Trương Thu Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	07		4.1	31	35

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Văn

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

(Handwritten signatures and names in red ink)
Nguyễn Thị Hiền, Phan Kim Ngân, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Thị Văn

Môn học: Ngữ pháp (22430502)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:31...

Số tờ giấy thi: 31...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240082	Tôn Nữ Gia	Nguyên	01/04/2005	CCQ2324C	05	<i>nguyen</i>	5.8	38	46
30	2123240068	Đặng Thị Yến	Nhi	02/12/2005	CCQ2324C	08	<i>Ati</i>	6.9	58	62
31	2123240124	Lâm Yến	Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	05	<i>Leah</i>	6.9	74	72
32	2123240084	Nguyễn Tâm	Như	01/07/2005	CCQ2324C	06	<i>Như</i>	7.3	43	55

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Văn

④

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430502)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240069	Nguyễn Thị Bích Như	28/10/2005	CCQ2324C	08	Như	9.1	71	79
2	2123240085	Phan Thị Huỳnh Như	19/04/2005	CCQ2324C	05	Như	4.4	27	34
3	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh	28/01/2005	CCQ2324C	06	Trinh	5.1	28	37
4	2120240111	Mã Thị Phú Oanh	27/03/2001	CCQ2024D	07	Oanh	7.3	51	60
5	2123240119	Nguyễn Hoàng Tấn Phát	02/07/2002	CCQ2324D			0.0	Cấm thi	
6	2123240072	Nguyễn Thị Thảo Phương	20/01/2005	CCQ2324C			0.0	Cấm thi	
7	2123240081	Vũ Thị Anh Phương	29/08/2005	CCQ2324C	06	Phuong	5.0	36	42
8	2123240095	Huỳnh Thanh Quang	01/11/2004	CCQ2324D	07	Quang	5.8	38	46
9	2123240115	Lưu Thị Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	08	Quynh	7.8	42	56
10	2123240122	Trần Văn Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	05	Sang	9.4	85	89
11	2123240093	Lý Thị Sua	18/06/2004	CCQ2324D	06	Sua	5.8	26	39
12	2123240105	Lê Đình Thái Tài	13/07/2003	CCQ2324D	07	Tai	6.5	63	64
13	2123240094	Trần Nguyễn Nhật Tân	24/09/2004	CCQ2324D	08	Tan	6.8	63	65
14	2123240109	Nguyễn Thu Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	05	Thuy	7.9	71	74
15	2123240118	Lê Minh Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	06	Theng	5.0	63	58
16	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan Trâm	25/02/2005	CCQ2324C	07	Tram	5.8	23	37
17	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo Trân	29/04/2005	CCQ2324D	08	Tran	5.1	36	42
18	2123240090	Đặng Thị Thu Trân	18/06/2005	CCQ2324C	05	Tran	5.6	33	42
19	2123240066	Phạm Thị Thùy Trang	17/08/2005	CCQ2324C	06	Trang	4.2	26	32
20	2122240211	Thân Nguyễn Huyền Trang	15/04/2004	CCQ2224C	07	Trang	8.4	65	73
21	2123240092	Phan Thị Hoài Trinh	29/01/2005	CCQ2324D	08	Trinh	6.2	33	45
22	2123240088	Trần Nguyễn Kiều Trinh	25/06/2005	CCQ2324C	06	Trinh	4.6	23	32
23	2120240119	Hồ Thị Thanh Tuyền	27/05/2002	CCQ2024D	07	Thy	5.1	49	50
24	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình Uy	09/11/2005	CCQ2324C	08	Uy	7.0	59	63
25	2121190165	Bá Thị Kim Uyên	28/03/2003	CCQ2124F	05	Uyen	8.5	80	82
26	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý Vân	03/07/2005	CCQ2324C	06	Van	5.3	33	41
27	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm Vi	06/07/2005	CCQ2324C	07	Vi	5.0	45	47
28	2123240078	Lê Trần Quốc Việt	17/05/2004	CCQ2324C	08	Viet	4.5	17	28

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Văn

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430502)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 31

Số bài thi:31...

Số tờ giấy thi: 31

Ng. Hoàng Đức
Ng. T. T. Hào
Ng. H. T. Văn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240063	Đổng Quang Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	05		8.5	63	72
30	2123240103	Nguyễn Phong Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	06		6.0	31	43
31	2123240101	Nguyễn Thị Tường Vy	05/11/2005	CCQ2324D	07		6.2	32	44
32	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D	08		3.7	48	44
33	2123240116	Dương Thị Như Ý	04/10/2005	CCQ2324C	05		7.5	47	58

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

5

C.Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430503)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 3.1

Số tờ giấy thi: 3.1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F	05		7.8	3.7	5.3
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F	06		8.8	7.4	8.0
3	2120240229	Nguyễn Kim Anh	30/08/2002	CCQ2024H	07		7.3	4.8	5.8
4	2119260283	Nguyễn Trâm Anh	10/02/2001	CCQ1924J	08		8.4	5.5	6.7
5	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	05		8.4	4.9	6.3
6	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	06		8.1	4.2	5.8
7	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F	08		7.7	4.8	6.0
8	2123240132	Nguyễn Phạm Hồ Diệp	24/06/2005	CCQ2324E	08		6.9	2.4	4.2
9	2123240169	Trần Châu Doan	16/08/2005	CCQ2324F	05		7.1	4.8	5.7
10	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F	06		7.8	6.9	7.3
11	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E	07		9.2	7.7	8.3
12	2123240166	Nguyễn Phúc Hạnh	21/09/2005	CCQ2324F	08		5.9	7.0	6.6
13	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	05		6.3	4.3	5.1
14	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	06		8.0	7.1	7.5
15	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	07		7.2	6.2	6.6
16	2120240154	Nguyễn Thị Thanh Hòa	13/06/2002	CCQ2024F	08		7.4	2.9	4.7
17	2123240131	Đặng Thị Thanh Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	05		7.9	5.1	6.2
18	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	06		7.7	3.4	5.1
19	2123240138	Lê Thị Ý Khuyên	06/09/2005	CCQ2324E	07		8.1	6.4	7.1
20	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F	08		8.6	7.5	7.9
21	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E	05		7.3	4.5	5.6
22	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	06		8.0	5.7	6.6
23	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	07		8.2	4.0	5.7
24	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	08		7.6	4.2	5.6
25	2120240132	Thập Nữ Kim Ngân	14/02/2002	CCQ2024E	05		7.8	4.1	5.6
26	2123240137	Lê Nguyễn Thị Ngọc Nghi	30/04/2005	CCQ2324E	06		7.6	5.6	6.4
27	2120240012	Đỗ Thị Ngọc	04/12/2001	CCQ2024A	07		8.3	5.3	6.5
28	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	08		9.7	7.6	8.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430503)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 31

Số bài thi:31

Số tờ giấy thi: 31

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240157	Võ Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	05		7.8	5.5	6.4
30	2123240150	Võ Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	06		7.9	4.9	6.1
31	2123240170	Đặng Thị Yến Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	07		8.4	5.8	6.8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C. Thảo

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G. Viên chấm thi 1

G. Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430503)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi:30...

Số tờ giấy thi: 30..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D. QT (40%)	D. Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240189	Lê Thị Huỳnh Như	13/08/2003	CCQ2324F	07		7.1	35	1.9
2	2123240199	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	15/08/2000	CCQ2324F	06		6.2	3.0	4.3
3	2122100212	Nguyễn Trúc Quỳnh Như	20/06/2004	CCQ2224F	05		5.7	39	4.6
4	2120240195	Trần Cao Quỳnh Như	25/01/2000	CCQ2024G	07		6.4	2.3	3.9
5	2120240136	Lê Tuyết Hồng Nhung	04/07/2002	CCQ2024E	08		8.1	4.3	5.8
6	2123240180	Bùi Thủy Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	06		5.8	5.1	5.4
7	2120240244	Nguyễn Thị Phương Oanh	29/10/2002	CCQ2024H	05		7.1	3.3	4.8
8	2123240146	Vũ Thành Phước	31/08/2005	CCQ2324E	06		7.5	6.4	6.8
9	2123240133	Nguyễn Như Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	05		8.6	67	7.5
10	2120100351	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/05/2002	CCQ2024H	08		7.9	1.6	5.9
11	2123240151	Nguyễn Thị Như Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	07		9.0	63	7.4
12	2122240060	Vũ Thị Trúc Quỳnh	27/10/2004	CCQ2224B	08		6.8	45	5.4
13	2123240177	Nguyễn Quốc Thái	22/01/2002	CCQ2324F			0.0	cấm thi	
14	2123240149	Nguyễn Thị Thắm	07/07/2005	CCQ2324E	05		8.3	5.0	6.3
15	2123240158	Nguyễn Phước Thành	08/08/2005	CCQ2324F	08		7.7	4.8	6.0
16	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	08		6.9	4.1	5.2
17	2123240179	Nguyễn Thị Thanh Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	05		9.2	6.4	7.5
18	2123240168	Lê Nguyễn Duy Thịnh	29/04/2005	CCQ2324F	07		6.4	2.8	4.2
19	2123240173	Lê Minh Thư	03/12/2005	CCQ2324F	06		8.3	4.4	6.0
20	2123240185	Vũ Minh Thư	16/08/2005	CCQ2324F	07		8.9	6.3	7.3
21	2123240164	Nguyễn Anh Thức	13/09/2005	CCQ2324F	08		9.0	4.5	6.3
22	2123240155	Lê Thị Thanh Thúy	29/07/2005	CCQ2324E	07		8.5	5.6	6.8
23	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm Thúy	31/01/2004	CCQ2224F	06		6.4	4.3	5.1
24	2123240128	Đoàn Văn Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	06		8.0	6.0	6.8
25	2122240155	Nguyễn Thị Hoài Tinh	10/08/2002	CCQ2224B	08		7.6	3.6	5.2
26	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	23/09/2003	CCQ2324E	05		8.3	2.2	4.6
27	2123240129	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E	08		7.5	4.1	5.5
28	2123240182	Huỳnh Lê Tường Vi	20/05/2005	CCQ2324F	05		9.8	8.4	9.0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

C.Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430503)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
29	2123240175	Nguyễn Thị Diễm Vy	20/11/2005	CCQ2324F	07		6.7	3.9	5.0
30	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh Vy	15/03/2005	CCQ2324E	08		8.9	63	7.3
31	2122240033	Trần Thị Diễm Vy	20/06/2004	CCQ2224A			4.2		
32	2123240162	Nguyễn Thị Kim Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	07		9.3	77	8.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

T. Thuận
⑦

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Ngữ pháp (22430504)

Ngày thi: 06/11/2023

Giờ thi: 9g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 23..

Số bài thi:23..

Số tờ giấy thi: ...23

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A	08		9.0	8.7	8.8
2	2123240192	Bùi Đình Thành Đạt	12/09/2005	CCQ2324A	05		8.0	6.7	7.2
3	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A	06		6.7	5.9	6.2
4	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	07		9.1	7.8	8.3
5	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B	08		6.5	4.9	5.5
6	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	05		0.0	2.9	1.7
7	2123240200	Huỳnh Đăng Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	06		8.2	7.7	7.9
8	2123240147	Hồ Thị Yến Khuyên	16/03/2005	CCQ2324E	05		6.8	2.8	4.4
9	2123240145	Ma Thị Thùy Linh	01/09/2005	CCQ2324E	08		6.1	3.3	4.4
10	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	07		6.4	6.4	6.4
11	2123240203	Châu Nguyễn Lin Na	03/10/2005	CCQ2324C	06		4.4	6.1	5.4
12	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/05/2004	CCQ2324E	05		4.9	5.6	5.3
13	2123240153	Nguyễn Thị Hồng Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	08		8.8	7.4	8.0
14	2123240187	Nguyễn Thị Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	07		4.1	0.5	1.4
15	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E	06		6.2	5.6	5.8
16	2123240139	Trần Thị Phương Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	07		8.8	7.5	8.0
17	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh Thư	09/02/2005	CCQ2324E	08		6.0	6.9	6.5
18	2123240198	Nguyễn Thị Kim Thuyết	17/03/2005	CCQ2324D	05		4.9	3.3	3.9
19	2123240201	Lê Hữu Trác	02/04/1999	CCQ2324D	06		9.0	9.3	9.2
20	2123240205	Bùi Thị Ngọc Trâm	15/09/2005	CCQ2324E	07		6.0	4.7	5.2
21	2123240202	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	CCQ2324E	08		6.4	5.9	6.1
22	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D	07		7.6	5.4	6.3
23	2123240196	Nguyễn Phi Trường	10/07/2004	CCQ2324F			0.0		
24	2123240156	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	05		5.8	2.8	4.0